

## **BÁO CÁO**

### **Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021 (từ ngày 16 tháng 8 năm 2020 đến ngày 15 tháng 8 năm 2021)**

Kính gửi: Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Văn bản số 248/BDN ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc báo cáo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2021; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

##### **1. Khái quát tình hình, kết quả triển khai tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân và Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành**

Thời gian qua, Ban Tiếp công dân các cấp trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch, lịch tiếp công dân định kỳ và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/NĐ-CP của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân đến thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật. Bên cạnh việc phục vụ tiếp công dân của Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước, Ban Tiếp công dân các cấp đã tổ chức phục vụ công tác tiếp công dân theo định kỳ của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và của Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định. Gắn việc tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân với việc tuyên truyền, giải thích, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, phối hợp với cơ quan Thanh tra theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan Nhà nước có liên quan trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, góp phần hạn chế tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền.

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh triển khai nhiều giải pháp để đảm bảo thực hiện “mục tiêu kép” vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội, theo đó: Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được duy trì thường xuyên và triển khai nghiêm túc các biện pháp về phòng, chống dịch theo quy định.

Việc xây dựng kế hoạch, lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp được thực hiện thường xuyên và được công bố trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, theo đó: Đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tháng; Thủ trưởng các sở, ngành tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tháng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp công dân định kỳ 02 ngày/tháng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tuần. Trong các buổi tiếp dân định kỳ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đối thoại giải quyết khiếu nại đều có sự tham gia của đại diện Hội Luật gia và Hội nông dân tỉnh nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng cho công dân.

Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh, của các huyện, thị xã, thành phố và Bộ phận tiếp công dân của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh được bố trí ở những vị trí thuận lợi, dễ liên hệ và được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ công dân đến thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Hầu hết cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ tiếp công dân ở các cấp đều có trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ tiếp công dân, đáp ứng được tiêu chuẩn và yêu cầu công việc. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có tổng số 342 cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, trong đó: Ban Tiếp công dân tỉnh có 07 người (*gồm 02 lãnh đạo và 04 công chức chuyên trách*); Ban Tiếp công dân các huyện, thị xã, thành phố có 23 người (*gồm 11 lãnh đạo và 12 công chức chuyên trách*); công chức làm công tác tiếp dân tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có 92 người; cán bộ, công chức được phân công tiếp công dân ở xã có 220 người. Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tổ chức 37 hội nghị, lớp tập huấn để phổ biến quán triệt các chính sách, pháp luật và hướng dẫn nghiệp vụ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho 3.730 lượt cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

Trong thời gian qua, số lượng công dân đến Trụ sở Tiếp công dân của các cơ quan hành chính Nhà nước để khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh giảm hơn so với cùng kỳ năm 2020.

## **2. Khái quát tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh**

Trong kỳ, tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn tỉnh giảm về số lượt người, số vụ việc phát sinh và số đoàn đông người so với cùng kỳ năm trước. Nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chủ yếu vẫn liên quan đến lĩnh vực đất đai, thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất để triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh như: Dự án đường Hoàng Văn Thụ nối dài; Dự án xây dựng Khu nhà ở xã hội tại phường Nhơn Bình; Dự án xây dựng đường ven biển ĐT 639, Dự án đường Ngô Mây nối dài; Dự án cải tạo, nâng cấp đường Trần Nhân Tông; Dự án Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex - Bình Định; Dự án nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào Cảng Hàng không Phù Cát; Dự án Quốc lộ 19 (*đoạn từ Quốc lộ 1A đến Cảng Quy Nhơn*); khiếu nại của các hộ dân thuộc Khu Đô thị - Thương mại Bắc sông Hà Thanh, Khu kinh tế Nhơn Hội... Một số vụ việc công dân chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo; tập trung khiếu kiện đông người, có tính chất gay gắt; một số công dân ra

Hà Nội đến các cơ quan Trung ương khiếu nại nội dung cũ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ ngành Trung ương xem xét, giải quyết<sup>1</sup>.

### 3. Kết quả tiếp công dân trên địa bàn tỉnh

Các cấp, các ngành trong tỉnh đã tiếp 3.129 lượt/4.369 người đến Trụ sở tiếp công dân và các cơ quan Nhà nước trực tiếp trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh<sup>2</sup>; trong đó có 32 đoàn đông người/20 vụ việc<sup>3</sup>. So cùng kỳ năm 2020, tiếp công dân giảm 911 lượt.

Trong số 3.129 lượt công dân đến Ban Tiếp công dân cấp huyện, tỉnh và các cơ quan Nhà nước trình bày có 2.426 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*gồm có 2.238 vụ việc tiếp lần đầu và 188 vụ việc tiếp nhiều lần*), gồm: 1.251 vụ khiếu nại, 166 vụ tố cáo và 1.009 kiến nghị, phản ánh.

Trong kỳ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp công dân 13 ngày/12 tháng/17 vụ việc (*tiếp định kỳ 12 ngày, tiếp đột xuất 01 ngày*), trong đó: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp 10 ngày/14 vụ việc; Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp theo ủy quyền 03 ngày/03 vụ việc. Qua đó, đã chỉ đạo giải quyết kịp thời những khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân, tạo sự đồng thuận của người dân, nhất là các vụ việc khiếu nại, kiến nghị đông người, nhằm ổn định tình hình.

---

1. Cụ thể một số vụ như: Bà Đỗ Thị Hương, bà Phạm Thị Hòa ở xã Cát Khánh và bà Nguyễn Thị Hồng ở xã Cát Tiên, huyện Phù Cát khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Nguyễn Thị Luôi và bà Bùi Thị Hương ở phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn khiếu nại đòi lại đất cũ; bà Cao Thị Hạnh, bà Nguyễn Thị Hai, ở xã Nhơn Hải, bà Võ Thị Phong ở phường Đống Đa, tp Quy Nhơn (*ủy quyền cho ông Trần Đăng Phúc*) khiếu nại liên quan đến bồi thường GPMB đã được Bộ TN&MT kiểm tra và Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến chỉ đạo giải quyết; bà Phạm Thị Kim Chung ở thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, ông Nguyễn Đù ở phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn khiếu nại liên quan đến bồi thường GPMB, bà Bùi Thị Thuận ở xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ khiếu nại đòi lại đất cũ đã được các cấp chính quyền giải quyết theo thẩm quyền, đúng pháp luật; ông Trần Phước Lợi ở Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn khiếu nại đòi lại đất cũ đã được các cấp Chính quyền và Tòa án các cấp giải quyết.

2. Trong số 3.129 lượt/4.369 người đã tiếp, trong đó tiếp thường xuyên 2.306 lượt/3.288 người, tiếp định kỳ và đột xuất 823 lượt/1.081 người, trong đó Trụ sở tiếp dân của tỉnh tiếp 437 lượt/1.273 người (*thường xuyên 420 lượt, định kỳ 17 lượt*); các sở, ban, ngành tiếp 418 lượt/509 người (*tiếp thường xuyên 398 lượt, định kỳ 20 lượt*); các huyện, thị xã, thành phố tiếp 743 lượt/917 người (*tiếp thường xuyên 551 lượt, định kỳ 192 lượt*); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tiếp 1.531 lượt/1.670 người (*tiếp thường xuyên 937 lượt, định kỳ 594 lượt*).

3. Điển hình một số vụ như: Bà Võ Thị Phụng và 47 công dân thôn Nhân Ân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước kiến nghị tiếp tục ký Hợp đồng giao thầu đất nuôi trồng thủy sản tại thôn Nhân Ân (*Hợp đồng ký năm 2018 đã hết hạn*) để các hộ dân có điều kiện canh tác sản xuất, ổn định cuộc sống; ông Lê Văn Phế và 11 công dân thôn Trung Lương, xã Cát Tiên, huyện Phù Cát yêu cầu cấp Giấy CNQSD đất cho hộ gia đình ông và 23 hộ dân thuộc diện giãn dân triều cường vào năm 2000; bà Nguyễn Thị Chu, ông Nguyễn Văn Bông và 11 hộ dân ở thôn Tân Phú, xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ yêu cầu tạm dừng cưỡng chế thu hồi nhà, đất của các hộ dân có nguồn gốc do Nhà nước cấp theo diện giãn dân kinh tế mới năm 1994 - 1996 và ở từ đó đến nay, dân không còn chỗ ở nào khác, đề nghị giải quyết cho các hộ dân được tồn tại; bà Lê Thị Thiệp và 29 công dân ở thôn 09, 10 và 11, xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ yêu cầu không cưỡng chế và công nhận QSD đất đối với đất của dân đã xây nhà ở dọc trục đường ĐT639 (*đoạn Trường Tiểu học từ thôn 09 đến giáp xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ*) do được Nhà nước xét cấp đất đi vùng kinh tế năm 1994 - 1995; ông Lê Văn Cư và 39 công dân ở khu vực 7 và khu vực 9, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn đề nghị Nhà nước xem xét và giải quyết các vấn đề liên quan đến thông báo di dời, tháo dỡ, cưỡng chế dụng cụ hành nghề chèo rờ của dân tại khu vực gần chân cầu Thị Nại; ông Trần Văn Lệ và 11 công dân ở thôn An Quang Tây, thôn An Quang Đông, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát và thôn Vĩnh Lợi 2, xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ khiếu nại việc Nhà nước yêu cầu dân tự tháo dỡ, di dời lồng bè để xây dựng cầu Đê Gi - Mỹ Thành nhưng không bồi thường (*chỉ hỗ trợ 2.000.000 đồng/hộ*); ông Phan Trí Quốc và 31 công dân ở xóm 05, thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn khiếu nại liên quan đến việc khai thác cát tại khu vực có tục danh Bàng Cây Sơn và Rê Cây Sơn tại thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn...

- Số ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp công dân: 151 ngày/12 tháng và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp công dân theo ủy quyền: 121 ngày/12 tháng.

- Số ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp công dân: 4.865 ngày/12 tháng và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp công dân theo ủy quyền: 2.134 ngày/12 tháng.

Qua công tác tiếp công dân, các cấp, các ngành đã hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định của pháp luật; giải thích, thuyết phục công dân chấp hành Quyết định giải quyết đã có hiệu lực của cấp có thẩm quyền đối với những vụ việc đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc giải quyết kịp thời các vụ việc thuộc thẩm quyền.

#### **4. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh**

##### **4.1. Tình hình chung về giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Trong kỳ, các cấp, các ngành đã tiếp nhận, xử lý 3.270 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện xử lý, gồm 1.560 đơn khiếu nại, 282 đơn tố cáo, 1.428 đơn kiến nghị, phản ánh<sup>4</sup>. So với cùng kỳ năm 2020 tăng 59 đơn, chủ yếu là đơn thư kiến nghị, phản ánh.

Trong số 1.560 vụ việc khiếu nại đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực hành chính có 1.494 vụ việc, trong đó: Về đất đai, nhà cửa có 1.032 vụ việc (*chiếm 66,41%*), về chế độ, chính sách có 125 vụ việc (*chiếm 8,04%*), lĩnh vực hành chính khác có 337 vụ việc (*chiếm 21,69%*); lĩnh vực tư pháp có 12 vụ việc (*chiếm 0,77%*); lĩnh vực Đảng, đoàn thể không có vụ việc phát sinh; lĩnh vực khác có 48 vụ việc (*chiếm 3,09%*).

Trong tổng số 282 vụ việc tố cáo đã tiếp nhận, liên quan đến lĩnh vực hành chính có 255 vụ việc (*chiếm 90,43%*); lĩnh vực tham nhũng có 01 vụ việc (*chiếm 0,35%*); lĩnh vực tư pháp có 09 vụ việc (*chiếm 3,19%*); lĩnh vực Đảng, đoàn thể không có vụ việc phát sinh; lĩnh vực khác có 17 vụ việc (*chiếm 6,03%*). Ngoài ra các cấp, các ngành còn tiếp nhận, xử lý 1.428 đơn yêu cầu, kiến nghị, phản ánh.

Qua tiếp nhận đơn thư, các cấp, các ngành đã phân loại, xử lý chuyên đơn tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại theo quy định; lưu đơn do trùng lặp nội dung, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh hoặc đơn nêu lại sự việc cũ đã được xem xét, giải quyết đúng chính sách, pháp luật theo đúng quy định của pháp luật đối với 1.003 vụ việc khiếu nại, 234 vụ việc tố cáo và 476 vụ việc kiến nghị, phản ánh. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp có 551 vụ việc khiếu nại và 48 vụ việc tố cáo và 952 vụ việc kiến nghị, phản ánh; trong

<sup>4</sup> Trong đó, Thanh tra tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 416 đơn (247 khiếu nại, 57 tố cáo và 112 kiến nghị, phản ánh); các sở, ban, ngành tiếp nhận, xử lý 823 đơn (396 khiếu nại, 88 tố cáo và 339 kiến nghị, phản ánh); các huyện, thị xã, thành phố tiếp nhận, xử lý 1.136 đơn (472 khiếu nại, 75 tố cáo và 589 kiến nghị, phản ánh); các xã, phường, thị trấn tiếp nhận, xử lý 895 đơn (445 khiếu nại, 62 tố cáo và 388 kiến nghị, phản ánh).

đó: Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh là 176 vụ việc khiếu nại (*giải quyết lần đầu 146 vụ việc, giải quyết lần hai 30 vụ việc*) và 20 vụ việc tố cáo (*13 vụ việc tố cáo lần đầu, 07 vụ việc tố cáo tiếp*); đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện là 193 vụ việc khiếu nại và 22 vụ việc tố cáo.

Có 12 vụ việc công dân thường xuyên gửi đơn đến các Bộ, ngành ở Trung ương và đến Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh để khiếu nại những nội dung cũ, đã được giải quyết hết thẩm quyền; trong đó có 08 vụ việc khiếu nại đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, rà soát, giải quyết và có ý kiến kết luận chỉ đạo giải quyết của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ và 04 vụ việc khiếu nại đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật nhưng công dân không chấp hành, vẫn tiếp tục khiếu nại mặc dù không có tình tiết mới. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức đối thoại nhiều lần và ban hành Văn bản trả lời không xem xét lại nội dung khiếu nại, thông báo không thụ lý giải quyết khiếu nại nhưng công dân vẫn không chấp hành, lợi dụng quyền dân chủ tiếp tục khiếu nại kéo dài.

Ngoài ra, qua tiếp công dân có phát sinh 01 vụ việc khiếu nại, tố cáo của một số công dân ở thôn Thủ Thiện Hạ, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 5084/UBND-TD ngày 18 tháng 8 năm 2021 chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn rà soát từng nội dung khiếu nại, tố cáo của công dân để kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời, tổ chức tuyên truyền, vận động các hộ dân chấp hành quy định pháp luật.

## **4.2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo**

### **4.2.1. Giải quyết khiếu nại**

Trong số 551 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền (*giảm 104 vụ so với cùng kỳ năm 2020*), Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã giải quyết 486 vụ việc (*đạt tỷ lệ 88,20%*), trong đó có 03 vụ việc liên quan đến bầu cử. Giải quyết bằng Quyết định hành chính 448 vụ<sup>5</sup>, giải quyết thông qua giải thích, thuyết phục 38 vụ.

Kết quả giải quyết cho thấy có 59 vụ khiếu nại đúng (*12,14%*), 330 vụ khiếu nại sai (*67,90%*), 97 vụ khiếu nại có đúng, có sai (*19,96%*). Đã tổ chức thi hành 355/486 Quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Qua giải quyết khiếu nại đã kiến nghị khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp cho công dân 4.300 triệu đồng và 1.416m<sup>2</sup> đất các loại; kiến nghị thu hồi về cho Nhà nước 374 triệu đồng.

### **4.2.2. Giải quyết tố cáo**

<sup>5</sup> Trong đó, Thanh tra tỉnh đã xem xét, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 64/72 vụ (*đạt tỷ lệ 88,89%*). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết theo thẩm quyền và đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 94/104 vụ (*đạt tỷ lệ 90,38%*). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 168/193 vụ (*đạt tỷ lệ 87,05%*). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn giải quyết 160/182 vụ (*đạt tỷ lệ 87,91%*).

Trong số 48 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền (*giảm 10 vụ so với cùng kỳ năm 2020*), Thủ trưởng cơ quan hành chính Nhà nước các cấp đã giải quyết 44 vụ (*đạt tỷ lệ 91,67%*)<sup>6</sup>, trong đó có 01 vụ việc tố cáo liên quan đến bầu cử.

Kết quả giải quyết cho thấy có 03 vụ tố cáo đúng (*chiếm 6,82%*); 29 vụ tố cáo sai (*65,91%*); 12 vụ tố cáo có đúng có sai (*27,27%*); đã tổ chức thi hành 36/44 Quyết định xử lý về tố cáo có hiệu lực pháp luật. Qua kết quả giải quyết tố cáo, các cấp, các ngành đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý, củng cố đoàn kết nội bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ tại những cơ quan, đơn vị có phát sinh đơn thư tố cáo; kiến nghị thu hồi về cho ngân sách Nhà nước 86 triệu đồng; trả lại cho cá nhân 398 triệu đồng, chuyển hồ sơ sang Cơ quan điều tra 01 vụ việc/01 đối tượng có dấu hiệu tội phạm.

#### 4.2.3. Số vụ việc công dân khiếu nại đã khởi kiện vụ án hành chính

Trong kỳ, có tổng số 29 vụ việc khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra Tòa án, kết quả: Tòa án nhân dân tỉnh đã bác đơn khởi kiện 11 vụ sơ thẩm; có 01 vụ Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính Nhà nước mà thuộc lĩnh vực dân sự do Tòa án giải quyết; chưa có kết quả 17 vụ (*11 vụ sơ thẩm và 06 vụ phúc thẩm*).

### 5. Đánh giá chung

- Trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Bình Định, đơn thư khiếu nại, tố cáo tập trung chủ yếu trong lĩnh vực đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng (*chiếm khoảng 65% số đơn thư*), hầu hết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Việc tiếp nhận đơn thư, các cấp, các ngành đã phân loại, xử lý chuyển đơn tố cáo, phản ánh; hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; lưu đơn theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền đảm bảo đúng trình tự thủ tục theo quy định; công tác kiểm tra, xác minh đơn khiếu nại, tố cáo được thực hiện công khai, minh bạch; kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại đều được công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh; việc tổ chức đối thoại trong quá trình giải quyết vụ việc khiếu nại, việc giữ bí mật thông tin và bảo vệ người tố cáo đảm bảo thực hiện đúng quy định.

- Các ngành, địa phương đã tiến hành 31 cuộc kiểm tra, thanh tra trách nhiệm tại 31 cơ quan, tổ chức, đơn vị; qua kiểm tra, thanh tra đã phát hiện và kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những hạn chế, khuyết điểm, góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong

---

<sup>6</sup> Trong đó, Thanh tra tỉnh đã xem xét, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết 15/15 vụ (*đạt tỷ lệ 100%*). Thủ trưởng các sở, ban, ngành giải quyết 04/05 vụ (*đạt tỷ lệ 80%*). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố giải quyết 19/22 vụ (*đạt tỷ lệ 86,36%*). Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn giải quyết 06/06 vụ (*đạt tỷ lệ 100%*).

việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian đến.

- Trong kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản để chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh<sup>7</sup> nhằm triển khai thực hiện chỉ thị của Trung ương, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và huyện tiếp tục thực hiện chương trình phối hợp với cơ quan thanh tra cùng cấp và các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, giám sát, tham gia tiếp công dân, giải quyết nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, đông người, tồn đọng kéo dài, nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; chỉ đạo, hướng dẫn phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát và tham gia tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị và ở xã, phường, thị trấn.

## **II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO DO CÁC CƠ QUAN CỦA QUỐC HỘI, CÁC BAN THUỘC ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI, ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI, ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI CHUYỂN ĐẾN**

### **1. Về kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo do các cơ quan của Quốc hội, các Ban thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Quốc hội chuyển đến các cấp, ngành có thẩm quyền trên địa bàn**

Trong kỳ, các cấp, các ngành của tỉnh nhận được 22 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội chuyển đến; kết quả đã giải quyết 18 vụ việc, có 04 vụ việc đang xem xét, giải quyết theo quy định.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 7415/VPCP-V.I ngày 07 tháng 9 năm 2020 và Văn bản số 10801/VPCP-V.I ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc chuyển đơn, thư của công dân tỉnh Bình Định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, rà soát, giải quyết 99 đơn thư do Văn phòng Chính phủ chuyển đến, cụ thể: Có 19 trường hợp khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; có 72 trường hợp công dân khiếu nại, tố cáo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giải quyết theo đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật (*trong đó, có 05 trường hợp công dân không chấp hành, vẫn tiếp tục gửi đơn thư đến các cơ quan Trung ương*); có 08 trường hợp công dân khiếu nại, tố cáo (*phát sinh mới*), Chủ tịch Ủy ban nhân

<sup>7</sup> Các Văn bản Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành liên quan đến lĩnh vực công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Văn bản số 5640/UBND-TD ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc kiểm tra, rà soát và giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; Văn bản số 6912/UBND-TD ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc tiếp công dân trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Văn bản số 8105/UBND-TD ngày 04 tháng 12 năm 2020 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Văn bản số 443/UBND-TH ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ Bầu cử Đại biểu quốc hội Khóa XV, Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; Văn bản số 3451-UBND-TD ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV.

dân tình đã chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật, đồng thời tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, không để khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

## **2. Kết quả giải quyết một số vụ việc do Ban Dân nguyện chuyển đến**

Trong kỳ, có một vụ việc của bà Trần Thị Hoa (ở thôn Lý Hưng, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn) do Ban Dân nguyện chuyển đến tại Văn bản số 1361/TSTCDTW-BDN ngày 07 tháng 10 năm 2020, với nội dung: Năm 1972, gia đình bà khai phá, tôn tạo một khoảnh đất có diện khoảng 1.000 m<sup>2</sup> tại thôn Lý Hưng, xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn sử dụng liên tục, ổn định, không tranh chấp; đã được phân chia cho các con làm nhà ở ổn định. Tuy nhiên, ngày 30 tháng 9 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý ra Thông báo yêu cầu gia đình bà tháo dỡ tài sản trên phần diện tích khoảng 400 m<sup>2</sup> ở phía sau nhưng không xác minh, làm rõ. Vụ việc này đã được các cơ quan chức năng kiểm tra, xác minh và giải quyết theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý lập Biên bản kiểm tra hiện trường đối với hộ ông Nguyễn Tron (vợ là bà Trần Thị Hoa) có hành vi trồng 10 trụ thép vuông trên đất tại Khu quy hoạch dân cư khu vực Suối Cả, xã Nhơn Lý. Ngày 30 tháng 9 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND về việc tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình, vật kiến trúc vi phạm trong lĩnh vực đất đai, xây dựng trên địa bàn xã Nhơn Lý đối với hộ ông Nguyễn Tron; đồng thời, Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý tổ chức buổi vận động hộ ông Nguyễn Tron tự giác tháo dỡ công trình vi phạm, trả lại hiện trạng ban đầu nhưng hộ dân không chấp hành; đến ngày 02 tháng 10 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý tổ chức cưỡng chế, tháo dỡ.

Do hộ ông Nguyễn Tron tiếp tục có hành vi tái lấn chiếm đất đai, xây dựng nhà không phép nên Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý lập Biên bản vào ngày 04 tháng 11 năm 2020 và ban hành Thông báo số 95/TB-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2020 yêu cầu hộ ông Nguyễn Tron thực hiện tháo dỡ; đồng thời, tổ chức buổi vận động tự giác tháo dỡ nhưng hộ ông Nguyễn Tron không chấp hành và có đơn khiếu nại. Ngày 10 tháng 11 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý có Văn bản số 91/UBND-ĐC về việc trả lời đơn của bà Trần Thị Hoa. Đến ngày 16 tháng 11 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý tổ chức cưỡng chế phá dỡ nhanh công trình vi phạm tại Khu quy hoạch dân cư Suối Cả đối với hộ ông Nguyễn Tron theo quy định.

Sau đó, bà Trần Thị Hoa có đơn khiếu nại cho rằng Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng trên đất có nguồn gốc do gia đình bà khai vỡ năm 1972 là không đúng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhơn Lý đã tổ chức đối thoại và giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 4705/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2021, theo đó: *Không công nhận nội dung đơn của bà Trần Thị Hoa (kèm theo các Văn bản giải quyết vụ việc).*

## **III. NHẬN XÉT CHUNG**

## 1. Những kết quả đạt được

Thời gian qua, cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện nhiều giải pháp để tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt được những kết quả tích cực, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Công tác tiếp công dân của các cơ quan hành chính Nhà nước được duy trì thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả; đội ngũ công chức làm công tác tiếp công dân được lựa chọn, bố trí cơ bản phù hợp với yêu cầu thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật. Nhiều ngành, địa phương đã chú trọng chỉ đạo tăng cường theo dõi, nắm chắc tình hình khiếu nại, tố cáo của công dân trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý, để kịp thời chỉ đạo giải quyết ngay từ khi phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình huống phức tạp, bị động. Quá trình giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã chú trọng thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại với công dân; vận dụng linh hoạt, phù hợp các chính sách, pháp luật để bảo đảm giải quyết dứt điểm vụ việc.

Công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu; phổ biến tuyên truyền, giáo dục pháp luật; công tác kiểm tra, đôn đốc việc thi hành các Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật được thực hiện thường xuyên.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên, việc triển khai sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp mới, bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực.

Quan hệ phối hợp giữa Chính quyền với Mặt trận, Đoàn thể các cấp và các cơ quan chức năng có liên quan trong việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật; tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường. Công tác hòa giải ở cơ sở được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả, góp phần hòa giải thành nhiều vụ việc tranh chấp trong Nhân dân, hạn chế tình trạng để vụ việc diễn biến phức tạp, phát sinh thành các khiếu kiện hành chính.

## 2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư của một số cơ quan, đơn vị, nhất là ở cấp cơ sở còn có sai sót; chưa thực sự gắn với yêu cầu chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, để một số vụ việc kéo dài, quá thời hạn luật định. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, nội dung, phương pháp tuyên truyền chưa thật sự hiệu quả. Việc cập nhật và vận hành phần mềm hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp còn hạn chế.

Công tác quản lý Nhà nước và việc thực thi pháp luật của một số cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức còn có những trường hợp sai phạm, khuyết điểm, nhất là trong những lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân như: Quản lý, sử dụng đất đai; thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, giao đất tái định cư; xử lý vi phạm hành chính, thực hiện các chính sách bảo đảm an sinh xã hội... Do đó, có một số trường hợp xác định sai nguồn gốc đất, sai thời điểm sử dụng đất, sai diện tích đất phải giải tỏa; xác định giá trị và áp giá bồi thường có sai sót, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích chính đáng của công dân làm phát sinh khiếu nại.

### **3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

Cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn có một số quy định bất cập, thiếu đồng bộ, có điểm chưa phù hợp với tình hình thực tế, thường xuyên thay đổi, gây nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, nhất là chính sách đất đai, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chưa đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư. Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến thời gian, tiến độ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa cao. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số ngành, địa phương còn có mặt còn hạn chế so với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trình độ hiểu biết về chính sách, pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận Nhân dân còn hạn chế hoặc do quyền lợi bị ảnh hưởng nên không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc khiếu nại, tố cáo; gửi đơn vượt cấp lên tỉnh và Trung ương, vì tâm lý cho rằng cấp trên sẽ giải quyết đúng nguyện vọng hơn cấp cơ sở. Một số trường hợp công dân bị các phần tử xấu lợi dụng, xúi giục, kích động, liên kết, vận động tập trung khiếu kiện đông người, gây áp lực đối với Chính quyền đòi giải quyết theo yêu cầu không chính đáng.

### **4. Các giải pháp khắc phục trong thời gian tới**

**4.1.** Các cấp, các ngành tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện phù hợp, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý.

**4.2.** Người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở phải trực tiếp chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6

năm 2014 của Chính phủ; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị, Quy chế số 08-QC-TU ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những kiến nghị, phản ánh của dân; tiếp công dân phải gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, không để kéo dài, gây bức xúc, khiếu kiện vượt cấp lên các cơ quan cấp trên. Tổ chức tốt việc tiếp dân đột xuất, đối thoại với công dân để chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đông người khi mới phát sinh.

**4.3.** Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**4.4.** Tăng cường kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó, có biện pháp chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời kiên quyết xử lý các trường hợp đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, giải quyết chậm trễ, giải quyết không đúng quy định các vụ việc thuộc thẩm quyền, để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc, khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thi hành các Quyết định giải quyết khiếu nại, Quyết định xử lý về tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của cấp có thẩm quyền, không để kéo dài.

**4.5.** Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tập trung vào các ngành, lĩnh vực phát sinh nhiều khiếu kiện của công dân như công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng... Quá trình chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo cần quán triệt thực hiện tốt phương châm dân chủ đi đôi với kỷ cương pháp luật; có hình thức xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật đối với những phần tử quá khích, lợi dụng dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo để gây rối trật tự công cộng, cản trở, chống đối, xúc phạm người thi hành công vụ, tổ chức cho người khác khiếu kiện trái pháp luật.

**4.6.** Các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo vận hành và cập nhật thường xuyên Hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về khiếu nại, tố cáo và phần mềm Cơ sở dữ liệu Báo cáo tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

#### IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Một số vụ việc khiếu nại đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, kể cả những vụ việc đã có ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ, công dân vẫn cố tình không chấp hành, không hợp tác với địa phương để giải quyết dứt điểm, không khởi kiện đến Tòa án nhân dân để giải quyết theo quy định của pháp luật mà tiếp tục gửi đơn đến các Bộ, ngành Trung ương yêu cầu giải quyết. Khi tiếp nhận đơn, thư của công dân, đề nghị các Bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với địa phương để biết kết quả giải quyết và trả lời cho công dân, tránh tình trạng chuyển đơn thư về địa phương yêu cầu giải quyết theo thẩm quyền, công dân lợi dụng, lấy cớ có ý kiến chỉ đạo của Bộ, ngành nên yêu cầu địa phương tiếp tục giải quyết.

2. Theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tiếp công dân năm 2013 quy định trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân nhưng không có bộ phận tham mưu, giúp việc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Hiện nay có một số nơi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao cho công chức Tư pháp, Văn phòng hoặc Địa chính giúp việc cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nên không đúng chuyên môn, xử lý chông chéo và không kịp thời, gây bức xúc cho người khiếu nại, tố cáo, dẫn đến tình hình công dân khiếu nại, tố cáo vượt cấp. Do đó, kiến nghị các cơ quan Trung ương cần quy định có 01 cán bộ chuyên trách cấp xã hoặc có hướng dẫn cụ thể và thống nhất người có trách nhiệm trong việc tham mưu, giúp việc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo, nhằm hạn chế tình hình khiếu nại, tố cáo vượt cấp hoặc đùn đẩy trách nhiệm cho cấp trên.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- CVP và PVP-KT;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- Lưu: VT, K3, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Phụ lục số 01

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN**  
**Số liệu từ ngày 16/8/2020 đến ngày 15/8/2021**  
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /9/2021 của UBND tỉnh)

Cấp, ngành	TÌNH HÌNH TIẾP CÔNG DÂN																KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN							
	Số lượt tiếp công dân và kỳ tiếp công dân của người đứng đầu theo quy định							Phân loại vụ việc qua tiếp công dân									Hướng dẫn, giải thích		Số vụ việc tiếp nhận		Kết quả giải quyết vụ việc tiếp nhận qua tiếp công dân			
	Số lượt tiếp					Số ngày tiếp dân định kỳ		Số vụ việc	Phức tạp, kéo dài	Theo loại đơn			Theo lĩnh vực			Văn bản	Trực tiếp	Thụ lý theo thẩm quyền	Chuyển chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền	Vụ việc đã giải quyết	Vụ việc đang giải quyết	Vụ việc công dân tiếp khiếu	Văn bản chấm dứt	
	Tổng số	Tiếp thường xuyên	Tiếp định kỳ của lãnh đạo	Tiếp đột xuất của lãnh đạo	Đoàn đông người	Chủ tịch, Thủ trưởng tiếp	Cấp phó tiếp theo ủy quyền			Khiếu nại	Tố cáo	kiến nghị, phản ánh	Liên quan đến bầu cử	Hành chính	Tư pháp									Khác
	1=2+3+4	2	3	4	5	6	7	8=10+11+12	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Cấp tỉnh	437	420	12	5	17	10	3	396	12	238	12	146	0	289	12	95		396	102	294	360	31	5	
Sở, ngành	418	398	12	8	5	142	97	311	0	124	17	170	0	244	4	63		311	124	187	243	57	11	
Cấp huyện	743	551	152	40	4	151	121	687	1	383	50	254	0	458	12	217		687	390	297	545	107	35	
Xã, phường	1,531	937	594	0	6	4,865	2,134	1,032	0	506	87	439	0	685	7	340		1,032	573	459	776	197	59	
<b>Tổng cộng =</b>	<b>3,129</b>	<b>2,306</b>	<b>770</b>	<b>53</b>	<b>32</b>	<b>5,168</b>	<b>2,355</b>	<b>2,426</b>	<b>13</b>	<b>1,251</b>	<b>166</b>	<b>1,009</b>	<b>0</b>	<b>1,676</b>	<b>35</b>	<b>715</b>	<b>0</b>	<b>2,426</b>	<b>1,189</b>	<b>1,237</b>	<b>1,924</b>	<b>392</b>	<b>110</b>	<b>0</b>